TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST- DS	*Vĩnh Lộc, ngày 06 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST- DS ngày 31 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1962 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 1, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: Lô 41, đường E1, khu đô thị mới Bắc C H, phường ĐT, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trịnh Thị D là ông Nguyễn Văn T theo giấy ủy quyền ngày 13/3/2023.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn YTT, xã VY, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả nợ*: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho bà Trịnh Thị D, ông Nguyễn Văn T số gốc là 180.000.000đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) không tính tiền lãi.

- *P án và thời hạn trả nợ:* Bà P có trách nhiệm trả cho bà D, ông T mỗi năm số tiền là 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu đồng)* cho đến khi bà P trả hết số tiền nợ. Chia làm 02 lần trong năm: Lần 1 trả 10.000.000đồng vào ngày 20 tháng 6 hàng năm. Lần 2 trả 10.000.000đồng vào ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Kể từ khi bà D, ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P chưa thi hành án xong thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà Trịnh Thị D, ông Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết